

Số: 23 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-BCĐTUATTP ngày 03/01/2025 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 27/TTr-SNN ngày 03/02/2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Hành động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản tại thị trường trong và ngoài tỉnh.

Đảm bảo thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông lâm thủy sản Hưng Yên; hướng đến mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Tăng 10% số lượng các hoạt động tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật so với năm 2024.

- Thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực Nông nghiệp của một số UBND cấp xã, phường, thị trấn.

2.2. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đạt trên 99%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 95%;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt 99%;

- Số lượng các cơ sở sản xuất an toàn theo VietGAP, VietGAHP và tương đương tăng 10% so với năm 2024;

- Xây dựng và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực. Ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc tăng 10% so với năm 2024.

2.3. Gia tăng chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản

- Tổn thất sau thu hoạch của các nông sản chủ lực giảm 1%/năm;

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến;

- Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản Hưng Yên.

2.4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Hưng Yên qua các kênh phân phối hiện đại (*siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử*) tăng thêm ít nhất 10% so với năm 2024;

2.5. Về hậu kiểm an toàn thực phẩm

- Thực hiện hậu kiểm về an toàn thực phẩm lồng ghép trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm.

- Thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*bao gồm các cơ sở theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT và cơ sở theo quy định tại điểm k, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP*).

- Giám sát an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 và sản phẩm đối tượng thuộc ngành quản lý.

- Kiểm tra liên ngành theo kế hoạch vào các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm (*Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu*).

- Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý có dấu hiệu vi phạm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

3. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

4. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

5. Chủ động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp.

III. NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí cấp tỉnh: Từ ngân sách hành chính sự nghiệp cấp cho các đơn vị và nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án.

- Kinh phí cấp huyện, thị xã, thành phố: do UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm nhiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, hậu kiểm an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Đơn vị đầu mối tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Chủ trì, phối hợp rà soát, thống kê, bổ sung danh sách quản lý các vùng trồng trọt, chăn nuôi theo VietGAP, VietGAHP; các cơ sở sơ chế, chế biến thuộc đối tượng quản lý. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chất lượng vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm cho công chức cấp xã/phường/thị trấn được phân công quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm.

Chủ trì, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát chuyên ngành, liên ngành, theo kế hoạch, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu triển khai công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan chuyên môn thực hiện giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các vùng sản xuất, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, lấy mẫu giám sát sản phẩm nông lâm thủy sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp triển khai các Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản và giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025; Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Chủ trì chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành khác trong liên kết thúc đẩy chuỗi tiêu thụ nông sản an toàn.

Phối hợp với Công an tỉnh, các ban, ngành liên quan phát hiện, triệt phá, xử lý nghiêm đối với các cơ sở buôn bán, sử dụng chất cấm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón ngoài danh mục, không rõ nguồn gốc; vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng; các sản phẩm thực phẩm sơ chế, chế biến không có nguồn gốc rõ ràng, không đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên, Báo Hưng Yên và các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự/chuyên đề về chất lượng vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên công khai các hành vi vi phạm tại các cơ sở vi phạm, kết quả xử lý vi phạm, các cơ sở thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

2. Sở Y tế

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định.

Tham mưu UBND tỉnh việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước về tự công bố sản phẩm thực phẩm của các tổ chức cá nhân thuộc diện tự công bố giao cho các Sở: Y tế; Nông nghiệp; Công Thương quản lý nhằm đảm bảo nguyên tắc phân công: Một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở nhập khẩu, lưu thông, phân phối, kinh doanh kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm, nhà hàng ăn uống, bếp ăn tập thể, nhóm sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý; có giải pháp quản lý chặt chẽ việc kinh doanh và sử dụng phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, giảm ngộ độc thực phẩm tập thể.

Phối hợp với các sở, ngành trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có các dấu hiệu, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm theo quy định.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch quản lý an toàn thực phẩm đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý được phân công theo quy định.

Tiếp tục xây dựng các mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chương trình xúc tiến thương mại nông sản (tổ chức các hội nghị, hội thảo), kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm và quảng bá sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Hướng dẫn, giám sát việc sử dụng, quyết toán kinh phí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2025 đạt hiệu quả.

5. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Duy trì các hoạt động kiểm soát thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc và không để vật tư nông nghiệp, thực phẩm giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thanh tra, kiểm tra, xử lý thực phẩm, vật tư nông nghiệp nhập lậu, không rõ nguồn gốc và thực phẩm, vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

6. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp nghiệp vụ làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xác minh, xử lý tội phạm và các hành vi vi

phạm pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế trong thanh tra, kiểm tra, xác minh đối với nguồn nguyên liệu thực phẩm nông lâm thủy sản cung cấp vào bếp ăn, nhà hàng, khách sạn; xử lý hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vật tư nông nghiệp nhập lậu, không rõ nguồn gốc; thực phẩm nông lâm thủy sản không an toàn, vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp đề phát sóng định kỳ; công khai các hành vi và cơ sở vi phạm, kết quả xử lý vi phạm. Đưa tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh làm tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Tăng cường, truyền thông phổ biến về an toàn thực phẩm; vận động hội viên, thành viên ký cam kết và chấp hành các chính sách, pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; phát hiện và tố giác các trường hợp sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài doanh mục để kịp thời xử lý

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2025 trên địa bàn; bố trí, ưu tiên kinh phí để triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2025 tại địa phương, cụ thể:

9.1. Về công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn

Phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và xử lý vi phạm theo quy định; đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp; ưu tiên phân bổ kinh phí cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp lưu thông và sử dụng; rà soát việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vật tư nông nghiệp; hướng dẫn việc kinh doanh đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm, đặc biệt là tình trạng kinh doanh không đúng địa điểm, không đảm bảo các điều kiện kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp.

Phối hợp với các sở chuyên ngành, các đơn vị có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và xử lý vi phạm theo quy định.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiếp nhận bản cam kết thực hiện các quy định của pháp luật về buôn bán vật tư nông nghiệp.

9.2. Về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trên địa bàn:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Tiếp tục rà soát các đối tượng thuộc diện quản lý đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm, theo chuỗi ngành hàng từ sản xuất ban đầu/thu gom/sơ chế/chế biến/ kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản các nhóm (*sản phẩm ăn liền, sản phẩm có yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt, thời gian sử dụng ngắn; sản phẩm dễ bị lạm dụng sử dụng chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng, các đối tượng có chứa độc tố tự nhiên, sản phẩm có rủi ro cao về vi sinh vật gây bệnh*). Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn được phân cấp quản lý, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức thực hiện cơ chế chính sách pháp luật trong giám sát, kiểm tra an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ được quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết, xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức ký cam kết đối với cơ sở không có đăng ký kinh doanh; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết, xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện cam kết của UBND cấp xã, phường, thị trấn.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

10.1. Về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn

Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành, các đơn vị có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý hành vi vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp.

Rà soát, thống kê, bổ sung danh sách quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Tổ chức ký cam kết thực hiện các quy định của pháp luật về buôn bán vật tư nông nghiệp.

10.2. Về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn

Rà soát, thống kê, phân nhóm ngành hàng, bổ sung danh sách quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn.

Tổ chức ký cam kết đối với cơ sở không có đăng ký kinh doanh thuộc

diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết, xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết, xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

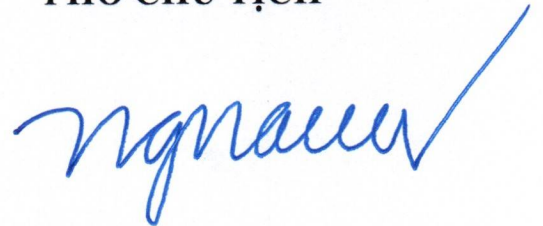
Căn cứ Kế hoạch Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, hậu kiểm an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15 hàng tháng (ngày 10 tháng cuối quý) qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, YT, CT, TT&TT, Công an tỉnh;
- Các hội: Nông dân, Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam